

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 1010/2019/HNGĐ-ST

Ngày 03/9/2019.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lượng

Bà Nguyễn Thị Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí- thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 358/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 361/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 217/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị S, Sinh năm 1972

Địa chỉ: 384/57 Lý Thái Tổ, phường 10, Quận G, Thành phố H- có đơn xin vắng mặt

Bị đơn: Ông Đinh Ngọc T, Sinh năm 1962

Địa chỉ: phòng số 10, nhà trọ không số (giáp nhà số 7), đường số 8, phường Hiệp Bình P, quận T Thành phố H- vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đinh Ngọc T tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2013 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường 5, quận Tân Bình, Thành

phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc, phát Sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2016 do ông T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, bà đã khuyên ngăn nhưng ông T còn kiêu chuyện đánh vợ, con. Bà đã sống ly thân từ tháng 01/2018 đến nay. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Đinh Nữ Tiên H, Sinh ngày 04/12/2012. Bà S yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.5000.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) cho đến khi con con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: không cần tòa giải quyết

Nợ chung: không có.

Bị đơn ông Đinh Ngọc T đã được Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến tòa nhưng ông T không đến Tòa án để cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập thì có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn cư trú tại quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Đinh Ngọc T đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại Tòa án không có lý do, còn nguyên đơn xin vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt.

Về yêu cầu của nguyên đơn:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Ngọc T và bà Trần Thị S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2013 tại đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường 5, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị S với ông Đinh Ngọc T, Hội đồng xét xử thấy rằng ông Đinh Ngọc T đã tổng được đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến tòa án để cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, các tài liệu chứng cứ do tòa án thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Đinh Ngọc T và bà Trần Thị S không thể hàn gắn được, bà S đã bỏ nhà đi không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông Đinh Ngọc T và bà Trần Thị S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của Trần Thị S là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về con chung: có 01 con chung là Đinh Nữ Tiên H, Sinh ngày 04/12/2012. Bà S yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.5000.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) cho đến khi con con chung đủ 18 tuổi. Xét ông T không phản bác gì nên yêu cầu này của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung: không yêu cầu tòa giải quyết.

[4]. Nợ chung: không có.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), bà Trần Thị S phải chịu; Ông Đinh Ngọc T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), án phí dân sự sơ thẩm chịu theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xét lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị S

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị S được ly hôn với ông Đinh Ngọc T.

2. Về con chung: Giao con chung Đinh Nữ Tiên H, Sinh ngày 04/12/2012 cho bà Trần Thị S trực tiếp nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đinh Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.5000.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) cho đến khi con con chung đủ 18 tuổi. Bắt đầu từ ngày thi hành từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu tòa giải quyết.

4. Nợ chung: không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), bà Trần Thị S phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Trần Thị S đã nộp theo biên lai thu số 0038569 ngày 09/4/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đinh Ngọc T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), án phí dân sự sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng

